

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Công nghệ Sinh học (7420201)**
Khối: **ĐH Công nghệ Sinh học 24 (D24CNSH)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 1 - Năm Học 24 - 25								
1	CNSH001	Nhập môn ngành Công nghệ sinh học (2+0)	2	x		30		30
2	CNSH002	Sinh học thực vật (2+0)	2	x		30		30
3	CNSH003	Thực hành Sinh học thực vật (0+1)	1	x			30	30
4	KTCH014	Pháp luật đại cương (2+0)	2	x		30		30
5	LING079	Hóa sinh (2+0)	2	x		30		30
6	LING279	Thực hành hóa sinh (0+2)	2	x			60	60

Cộng 11 120 90 210

Học Kỳ 2 - Năm Học 24 - 25								
1	CNSH004	Sinh học tế bào, mô học (2+0)	2	x		30		30
2	CNSH007	Hóa phân tích (2+0)	2	x		30		30
3	CNSH073	Sinh học động vật (2+0)	2	x		30		30
4	CNSH074	Thực hành sinh học động vật (0+1)	1	x			30	30
5	CNSH077	Thực hành sinh học tế bào, mô học (0+1)	1	x			30	30
6	CNSH079	An toàn sinh học (2+0)	2	x		30		30
7	CNSH080	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	3	x		45		45
8	KTCH002	Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	2	x		30		30
9	LING278	Thực hành hóa phân tích (0+2)	2	x			60	60

Cộng 17 195 120 315

Học Kỳ 3 - Năm Học 24 - 25								
1	CNSH010	Tham quan thực tế (0+2)	2	x			60	60
2	KTCH003	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	5			75		75
3	KTCH004	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	3				90	90

Cộng 10 75 150 225

Học Kỳ 1 - Năm Học 25 - 26								
1	CNSH006	Sinh học phân tử (2+0)	2	x		30		30
2	CNSH008	Sinh lý người và động vật (2+0)	2	x		30		30
3	CNSH009	Thực hành Sinh lý người và động vật (0+2)	2	x			60	60
4	CNSH044	Mô phôi và kỹ thuật chuyển cấy phôi động vật (2+0)	2	x		30		30
5	CNSH045	Probiotic trong nông nghiệp (2+0)	2	x		30		30
6	CNSH075	Lý sinh (2+0)	2	x		30		30
7	LING201	Phương pháp thống kê và bố trí thí nghiệm (2+0)	2	x		30		30
8	LING392	Vi sinh vật học (2+0)	2	x		30		30

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MãMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: ĐH chính quy (DHCQ)

Ngành: ĐH Công nghệ Sinh học (7420201)

Khối: ĐH Công nghệ Sinh học 24 (D24CNSH)

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
9	LING451	Thực hành vi sinh vật học (0+1)	1	x			30	30

Cộng *17* *210* *90* *300*

Học Kỳ 2 - Năm Học 25 - 26								
1	CNSH011	Sinh lý thực vật (2+0)	2	x		30		30
2	CNSH012	Thực hành Sinh lý thực vật (0+2)	2	x			60	60
3	CNSH013	Kỹ thuật di truyền (2+0)	2	x		30		30
4	CNSH014	Thực hành Kỹ thuật di truyền (0+2)	2	x			60	60
5	CNSH015	Miễn dịch học cơ sở (2+0)	2			30		30
6	CNSH017	Tin sinh học đại cương (2+0)	2			30		30
7	CNSH076	Thực hành kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật (0+2)	2	x			60	60
8	KTCH006	Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	x		45		45
9	KTCH008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	x		30		30
10	LING414	Môi trường và con người (2+0)	2			30		30

Cộng *21* *225* *180* *405*

Học Kỳ 3 - Năm Học 25 - 26								
1	KTCH007	Giáo dục thể chất (Thực hành) (0+3)	3				45	45
2	KTCH013	Giáo dục thể chất (Thực hành ngoài Trường) (0+3)	3				45	45

Cộng *6* *90* *90*

Học Kỳ 1 - Năm Học 26 - 27								
1	CNSH048	Quá trình và thiết bị Công nghệ Sinh học (2+0)	2	x		30		30
2	CNSH053	Kỹ thuật sản xuất rau an toàn và công nghệ nhà màng (2+0)	2	x		30		30
3	CNSH054	Thực hành Kỹ thuật sản xuất rau an toàn và công nghệ nhà màng (0+2)	2	x			60	60
4	CNSH072	Thực hành công nghệ lên men các phụ phẩm nông nghiệp và công nghệ thực phẩm (0+2)	2	x			60	60
5	CNSH081	Dược liệu (2+0)	2	x		30		30
6	CNSH082	Thực hành Dược liệu (0+2)	2	x			60	60
7	KTCH010	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	x		30		30
8	KTCH011	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	x		30		30

Cộng *16* *150* *180* *330*

Học Kỳ 2 - Năm Học 26 - 27								
1	CNSH023	Vật liệu nano trong Y sinh (2+0)	2			30		30
2	CNSH040	Hệ thống Đảm bảo chất lượng (2+0)	2			30		30
3	CNSH049	Công nghệ nuôi cấy mô thực vật (2+0)	2	x		30		30
4	CNSH050	Thực hành Công nghệ nuôi cấy mô thực vật (0+2)	2	x			60	60
5	CNSH051	Công nghệ nấm ăn và nấm dược liệu (2+0)	2	x		30		30

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MãMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Công nghệ Sinh học (7420201)**
Khối: **ĐH Công nghệ Sinh học 24 (D24CNSH)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
6	CNSH052	Thực hành Công nghệ nắm ăn và nắm được liệu (0+2)	2	x			60	60
7	CNSH055	Kiểm nghiệm chất lượng nông sản (2+0)	2	x		30		30
8	CNSH062	Công nghệ Sinh học bảo quản sau thu hoạch (2+0)	2	x		30		30
9	CNSH064	Công nghệ vi sinh trong trồng trọt (2+0)	2			30		30
10	CNSH065	Công nghệ vi sinh trong chăn nuôi (2+0)	2			30		30
11	CNSH068	Chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học (2+0)	2	x		30		30
12	CNSH078	Phát triển sản phẩm (2+0)	2			30		30
Cộng			24			300	120	420

Học Kỳ 3 - Năm Học 26 - 27								
1	CNSH036	Thực tập cơ sở (0+4)	4	x			120	120
Cộng			4				120	120

Học Kỳ 1 - Năm Học 27 - 28								
1	CNSH041	Thực tập tốt nghiệp (0+3)	3	x			90	90
2	CNSH046	Công nghệ chiết xuất (2+0)	2	x		30		30
3	CNSH047	Thực hành công nghệ chiết xuất (0+2)	2	x			60	60
4	CNSH056	Công nghệ Sinh học xử lý nước thải và phế phụ phẩm (2+0)	2	x		30		30
5	CNSH057	Thực hành Công nghệ Sinh học xử lý nước thải và phế phụ phẩm (0+2)	2	x			60	60
6	CNSH058	Công nghệ Sinh học trong chọn giống (2+0)	2			30		30
7	CNSH059	Công nghệ chế biến nông sản và xuất khẩu (2+0)	2			30		30
8	CNSH060	Công nghệ chế biến thịt và thủy sản (2 +0)	2			30		30
9	CNTP013	Công nghệ sản xuất đồ uống (2+0)	2			30		30
10	KTCH012	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	x		30		30
Cộng			21			210	210	420

Học Kỳ 2 - Năm Học 27 - 28								
1	CNSH069	Khóa luận tốt nghiệp (0+7)	7				210	210
2	CNSH070	Thực hành công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học 1 (0+3)	3				90	90
3	CNSH071	Thực hành công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học 2 (0+4)	4				120	120
Cộng			14				420	420

	161	109		3255
--	-----	-----	--	------

GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày.....tháng.....năm.....
THƯ KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO